



BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2025
CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 05 năm 2021 - 2025, thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội và Chiến lược phát triển KTXH 2021 - 2030.

Nước ta bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; nhiều yếu tố rủi ro, bất định, diễn biến mới phát sinh vượt ngoài khả năng dự báo của các nước, các tổ chức quốc tế. Các điểm nóng, xung đột, căng thẳng trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ lan rộng; bất ổn chính trị, xã hội leo thang tại một số quốc gia, khu vực. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, thiếu vững chắc, nhiều rủi ro. Thị trường tài chính, tiền tệ, giá vàng, xăng dầu, nguyên vật liệu, hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh... Thiên tai, bão lũ, hạn hán, biến đổi khí hậu, dịch bệnh... diễn biến phức tạp, trên phạm vi rộng, tác động nặng nề đến nhiều quốc gia; các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng... ngày càng phức tạp, khó lường hơn.

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn nhiều hơn thuận lợi, nhưng nền kinh tế nước ta vẫn khẳng định sự phục hồi mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả tích cực, rõ nét, tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước cả năm ước đạt khoảng 6,8-7%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra (6-6,5%), thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực, thế giới và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; niềm tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân được củng cố. Việt Nam tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh không mấy sáng sủa của nền kinh tế thế giới.

Để đạt được những kết quả đáng khích lệ kể trên là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư; sự ủng hộ, đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời, chính xác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự

vào cuộc của các bộ, cơ quan, địa phương và cả hệ thống chính trị, trong đó có sự đóng góp quan trọng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Dưới sự chỉ đạo của tập thể Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ và sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã làm tốt công tác tham mưu cho Chính phủ các định hướng, giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình mới; phối hợp cùng với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Trong Báo cáo này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin nhấn mạnh một số điểm nổi bật trong công tác năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025 như sau:

Phần thứ nhất

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2024

I. Kết quả thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tham mưu, đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong năm 2024

Với vị trí, vai trò là cơ quan tham mưu tổng hợp, chiến lược của Đảng và Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng các kịch bản tăng trưởng, tranh thủ thời cơ phục hồi và tạo động lực mới cho phát triển kinh tế đất nước; không ngừng nỗ lực, quyết tâm, phấn đấu hoàn thành một khối lượng công việc lớn, quan trọng có tác động đến sự phát triển KTXH của đất nước.

Trong năm 2024, Bộ đã kịp thời nghiên cứu, theo dõi, đánh giá và dự báo sát tình hình để từ đó tích cực tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp có cơ sở khoa học và thực tiễn, có trọng tâm, đủ độ sâu và linh hoạt, phù hợp với yêu cầu trong ngắn hạn và trung hạn nhằm thực hiện mục tiêu phát triển KTXH, tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, liên kết vùng, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp.

Theo Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao thực hiện 61 đề án trên tổng số 345 đề án giao cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - là Bộ có số lượng đề án được giao nhiều nhất (*chiếm gần 18%*). Đến nay, Bộ đã cơ bản hoàn thành các đề án, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong Chương trình công tác.

Trong năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền: 02 Luật, 05 Nghị quyết của Quốc hội, 09 Nghị định của Chính phủ (*và 08 Nghị định đã trình Chính phủ*), 14 Thông tư,

08 Nghị quyết của Chính phủ, 06 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; làm cơ quan thường trực hoặc giữ vai trò chủ trì, đầu mối tổng hợp của 07 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công hàng năm tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo Quyết định số 1006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2024, 26 đoàn công tác của Thành viên Chính phủ về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu tại các địa phương theo Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2023, 06 Hội đồng điều phối vùng và nhiều Ban Chỉ đạo khác; làm thường trực Hội đồng thẩm định và đã tổ chức thẩm định 04 quy hoạch tỉnh, 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, 03 dự án quan trọng quốc gia, 39 chương trình, dự án lớn thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành và trình cấp có thẩm quyền nhiều đề án, báo cáo lớn, đã ban hành gần 14.000 văn bản liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư... Cụ thể như sau:

1. Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật luôn được Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thể hiện vai trò tiên phong, chủ động đề xuất cải cách, đổi mới hướng tới mục tiêu tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao hiệu quả phân bổ, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh cải cách, nhất là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng năng suất lao động, phát triển các mô hình kinh tế mới...

Thông qua các báo cáo trình Thường trực Chính phủ, Chính phủ tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ, Bộ đã tham mưu, kiến nghị nhiều chính sách, giải pháp về hoàn thiện thể chế; tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần cải cách thể chế trong từng bộ, ngành, địa phương; chủ động tham mưu cho các cơ quan trong việc thay đổi tư duy làm luật, đó là từ quản lý sang quản lý kiến tạo cho sự phát triển; từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”; phân cấp phân quyền một cách triệt để theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; luật là luật khung chỉ quy định những vấn đề chung, còn những vấn đề cụ thể thì giao Chính phủ quy định. Đặc biệt, Bộ đã tham mưu Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban; tập trung rà soát, đề xuất phương án xử lý các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, tháo gỡ dứt điểm khó khăn, vướng mắc để sửa

đổi, bổ sung ngay các văn bản theo thẩm quyền và báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8; tham mưu Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình làm Trưởng ban, Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án, bao gồm các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn đầu tư tư nhân trong nước, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nguồn vốn khác nhằm phát huy hiệu quả của các dự án.

Trong năm 2024, Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội thông qua 05 Nghị quyết¹; 02 Luật (*Luật Đầu tư công (sửa đổi)*²; *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu*³); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030⁴ và nghiên cứu đề tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật Doanh nghiệp, xây dựng Luật Khu công nghiệp, khu kinh tế.

Trong đó, Luật Đầu tư công (sửa đổi) đã xác định 05⁵ nhóm chính sách lớn theo tinh thần đột phá, cải cách trong quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư công, tháo gỡ ngay các vướng mắc, điểm nghẽn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động cho bộ, ngành, địa phương; cắt giảm, đơn giản hóa trình tự, thủ tục; đồng bộ, thống nhất với quy định tại các Luật, Nghị quyết của Quốc hội đã ban hành và luật hóa một số cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được áp dụng và phát huy hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, quản lý và sử dụng nguồn lực đầu tư công đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại; đồng thời cá thể hóa, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện gắn với nâng cao năng lực thực thi và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát.

¹ (i) Nghị quyết số 136/2024/QH15 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; (ii) Nghị quyết số 137/2024/QH15 bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; (iii) Nghị quyết số 111/2024/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; (iv) Nghị quyết số 112/2024/QH15 về việc sử dụng dự phòng chung, dự phòng nguồn NSTW của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam; (v) Nghị quyết số 158/2024/QH15 về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025.

² Quốc hội đã thông qua Luật số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

³ Quốc hội đã thông qua Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

⁴ Tờ trình số 9661/TTr-BKHĐT ngày 25/11/2024.

⁵ (1) Thể chế hóa các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng; (2) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; (3) Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, khai thác nguồn lực, năng lực thực hiện dự án đầu tư công của địa phương, doanh nghiệp nhà nước; (4) Thúc đẩy thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (vốn nước ngoài); (5) Đơn giản hóa trình tự, thủ tục; bổ sung, làm rõ các khái niệm, thuật ngữ, quy định, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu đã xác định 09⁶ nhóm chính sách lớn theo tinh thần tập trung sửa đổi những quy định có mâu thuẫn, đang gây vướng mắc để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; đồng thời, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với các điều ước, cam kết quốc tế của Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, Bộ đã tham mưu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 09 Nghị định và nhiều Nghị quyết, Công điện, Chỉ thị, Quyết định phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Các văn bản do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu ban hành đều có chất lượng, bám sát chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, dựa trên căn cứ khoa học, sát với yêu cầu thực tiễn và phù hợp với thông lệ quốc tế.

2. Về triển khai, điều hành kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

2.1. Tham mưu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024; các nhiệm vụ, giải pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến bất ổn, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức lớn, khó dự báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉ đạo các đơn vị theo dõi sát tình hình; chủ động nghiên cứu, đánh giá, làm tốt công tác dự báo; thường xuyên cập nhật các kịch bản tăng trưởng, lạm phát để kịp thời báo cáo, tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chính sách, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên trong điều hành tăng trưởng ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế để phấn đấu thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 đã đặt ra.

⁶ (1) Hoàn thiện các quy định về hệ thống quy hoạch quốc gia, mối quan hệ giữa các loại quy hoạch; kinh phí cho hoạt động; thống nhất các khái niệm, thuật ngữ với quy định của pháp luật chuyên ngành để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của pháp luật về quy hoạch; (2) Hoàn thiện quy định về nhiệm vụ lập quy hoạch quy trình lập quy hoạch; nội dung quy hoạch; kế hoạch thực hiện và điều chỉnh quy hoạch, chế độ báo cáo bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương; (3) Tiếp tục tăng cường phân quyền chấp thuận chủ trương đầu tư cho UBND cấp tỉnh đối với dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất; dự án đầu tư xây dựng mới: bến cảng, khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở xuống thuộc cảng biển đặc biệt; (4) Hoàn thiện các quy định liên quan đến việc đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch đô thị khi thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư; bổ sung quy định về Quỹ hỗ trợ đầu tư và quy định về chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; (5) Quy định trình tự, thủ tục đầu tư đặc biệt cho các dự án đầu tư vào một số lĩnh vực cần ưu tiên thu hút đầu tư; (6) Mở rộng, đa dạng hóa lĩnh vực, hình thức, phương thức thực hiện các dự án PPP; hoàn thiện cơ chế tài chính đối với dự án PPP nhằm tối đa hóa nguồn lực từ khu vực tư nhân, bảo đảm phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công; (7) Đơn giản hóa thủ tục, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước đối với dự án PPP, tạo thuận lợi cho công tác chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; (8) Xử lý dứt điểm những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án BOT, BT chuyển tiếp; (9) Xử lý một số vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động đấu thầu và tăng cường phân cấp trong việc quyết định các nội dung về đấu thầu.

Ngay sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 và Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 về dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, dự toán NSNN năm 2024 theo tinh thần chủ đề điều hành ***“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”*** với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 168 nhiệm vụ cụ thể của các ngành, lĩnh vực. Trên cơ sở theo dõi tình hình triển khai của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ đã xây dựng Báo cáo về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình KTXH hằng tháng, hằng quý và cả năm 2024 phục vụ các Phiên họp thường kỳ của Chính phủ, các cuộc họp của Thường trực Chính phủ, làm cơ sở quan trọng để Chính phủ ban hành các Nghị quyết về Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Quán triệt phương châm điều hành tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và tinh thần ***“5 quyết tâm”, “5 bảo đảm”*** và ***“5 đẩy mạnh”*** của Chính phủ, Bộ đã tham mưu các chính sách, giải pháp mới, có tính đột phá gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh, thực hiện 03 đột phá chiến lược (*thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực chất lượng cao*), khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, các ngành công nghiệp mới như chip, bán dẫn... Trong đó, tập trung phân tích bối cảnh, tình hình, kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế trong phát triển KTXH, bảo đảm bám sát hơi thở của cuộc sống, kịp thời phản ánh những vấn đề mới nổi lên của nền kinh tế; dự báo tình hình, chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách cụ thể của từng bộ, cơ quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu thực hiện đạt cao nhất các nhiệm vụ của Kế hoạch năm 2024, Kế hoạch 05 năm 2021 - 2025 và hướng tới Chiến lược 10 năm 2021 - 2030. Qua đó, đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần cải cách, đổi mới trong từng bộ, cơ quan và địa phương, xác định khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng là khó khăn, vướng mắc của mình để tập trung tháo gỡ.

Trong năm 2024, Bộ đã chủ trì, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền nhiều đề án lớn, như: (i) Chủ trì tham mưu, trình Chính phủ⁷ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội⁸ về tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ

⁷ Tờ trình số 4143/TTr-BKHĐT ngày 30/5/2024.

⁸ Các Báo cáo: số 186/BC-CP ngày 26/4/2024 và số 295/BC-CP ngày 04/6/2024.

Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; làm tốt công tác phục vụ Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 140/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia; **(ii)** Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tốt lạm phát⁹; **(iii)** Đề xuất triển khai các nhiệm vụ của Ban cán sự đảng Chính phủ được giao tại Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹⁰; **(iv)** Xây dựng Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, tình hình triển khai Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (tháng 5/2024)¹¹; **(v)** Tham mưu, trình Chính phủ thông qua Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2024 triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội thí điểm chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ¹². Trên cơ sở đó, Bộ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2024 phân cấp và giao cơ quan chủ quản đầu tư các dự án đường bộ theo Nghị quyết số 106/2023/QH15¹³; **(vi)** Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền báo cáo Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trên cơ sở đó, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 72-KL/TW; **(vii)** Nghiên cứu, xây dựng Đề án “Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các vùng động lực, phát triển các hành lang kinh tế ưu tiên”...

⁹ Các văn bản: số 7421/BKHĐT-TH ngày 16/9/2024 và số 7496/BKHĐT-TH ngày 17/9/2024.

¹⁰ Tờ trình số 2822-TTr/BCSDCP ngày 03/5/2024. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 19/7/2024.

¹¹ Báo cáo số 230/BC-CP ngày 15/5/2024.

¹² Các văn bản: số 204/TTr-BKHĐT ngày 08/01/2024, số 622/BKHĐT-PTHĐT ngày 24/01/2024, số 712/BKHĐT-PTHĐT ngày 26/01/2024.

¹³ Tờ trình số 1292/TTr-BKHĐT ngày 23/02/2024 và các văn bản: số 1460/BKHĐT-PTHĐT ngày 29/02/2024, số 1489/BKHĐT-PTHĐT ngày 01/3/2024.

2.2. Về xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

Bộ đã chủ trì, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 về xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2025¹⁴. Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã ban hành các văn bản hướng dẫn và chủ động xây dựng đề cương báo cáo¹⁵ gửi các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025. Trên cơ sở đó, Bộ đã xây dựng, hoàn thiện Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 và dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 trình Thường trực Chính phủ, Ban cán sự đảng Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị, Hội nghị Trung ương 10 của Đảng và Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8¹⁶.

Xác định năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch 05 năm, năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và phải củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển KTXH giai đoạn 2026 - 2030, Bộ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN nước năm 2025 với 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

2.3. Về tham mưu cơ chế, chính sách phát triển kinh tế các địa phương và vùng lãnh thổ

Trong năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã: (i) Xây dựng, trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội thông qua các Nghị quyết số 136/2024/QH15 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng¹⁷, Nghị quyết số 137/2024/QH15 bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An¹⁸; (ii) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ tổ chức Hội nghị Hội đồng điều phối các vùng KTXH¹⁹ và kiện toàn Hội đồng điều phối các

¹⁴ Tờ trình số 3598/TTr-BKHĐT ngày 12/5/2024.

¹⁵ Các văn bản: số 4487/BKHĐT-TH ngày 11/6/2024, số 5207/BKHĐT-TH ngày 03/7/2024, số 5678/BKHĐT-TH ngày 19/7/2024.

¹⁶ Báo cáo số 646/BC-CP ngày 14/10/2024. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024.

¹⁷ Tờ trình số 3048/TTr-BKHĐT ngày 23/4/2024.

¹⁸ Tờ trình số 3158/TTr-BKHĐT ngày 25/4/2024.

¹⁹ (1) Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ: Hội nghị lần thứ 3 được tổ chức vào ngày 05/5/2024 tại Tây Ninh, Hội nghị lần thứ 4 được tổ chức vào ngày 10/8/2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Hội đồng điều phối vùng Đồng bằng sông Hồng: Hội nghị lần thứ 3 được tổ chức vào ngày 09/5/2024 tại Trụ sở Chính phủ, Hội nghị lần thứ 4 được tổ chức vào ngày 17/8/2024 tại Hà Nội; (3) Hội nghị lần thứ 4 Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ được tổ chức vào ngày 19/5/2024 tại thành phố Huế; (4) Hội nghị lần thứ 3 Hội đồng điều phối vùng Trung du và miền núi phía Bắc được tổ chức vào ngày 24/5/2024 tại tỉnh Phú Thọ.

vùng KTXH²⁰; (iii) Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 79-KL/TW ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XII về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045²¹; (iv) Trình Chính phủ dự thảo Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 96-KL/TW ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045²²; (v) Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1088/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2024 phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng²³; (vi) Xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển KTXH, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023²⁴; (vii) Xây dựng Báo cáo sơ kết thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh của 06 vùng KTXH²⁵; (viii) Xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển thành phố Đà Nẵng²⁶, thành phố Hải Phòng²⁷; (ix) Phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương xây dựng Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các tỉnh, thành phố: Thanh Hoá²⁸, Thừa Thiên Huế²⁹, Hải Phòng³⁰, Cần Thơ³¹; (x) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo rà soát, đề xuất chính sách đặc thù của 6 vùng KTXH; (xi) Xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện tình hình thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế khu biên giới đất liền³²...

²⁰ Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 06/11/2024.

²¹ Tờ trình số 6702/TTr-BKHĐT ngày 21/8/2024.

²² Tờ trình số 9848/TTr-BKHĐT ngày 26/11/2024.

²³ Tờ trình số 6698/TTr-BKHĐT ngày 21/8/2024.

²⁴ Tờ trình số 4164/TTr-BKHĐT, Báo cáo số 4166/BC-BKHĐT ngày 30/5/2024 và Tờ trình số 6234/TTr-BKHĐT ngày 06/8/2024.

²⁵ Văn bản số 2777/BKHĐT-KTĐPLT ngày 14/4/2024.

²⁶ Văn bản số 944/BKHĐT-KTĐPLT ngày 03/02/2024.

²⁷ Văn bản số 462-BC/BCSD ngày 16/7/2024.

²⁸ Tờ trình số 7639/TTr-BKHĐT ngày 20/9/2024. Chính phủ đã có Báo cáo số 751/BC-CP ngày 06/11/2024.

²⁹ Tờ trình số 7670/TTr-BKHĐT ngày 23/9/2024. Chính phủ đã có Báo cáo số 750/BC-CP ngày 06/11/2024.

³⁰ Tờ trình số 7667/TTr-BKHĐT ngày 23/9/2024. Chính phủ đã có Báo cáo số 748/BC-CP ngày 06/11/2024.

³¹ Tờ trình số 7677/TTr-BKHĐT ngày 23/9/2024. Chính phủ đã có Báo cáo số 749/BC-CP ngày 06/11/2024.

³² Tờ trình số 7722/TTr-BKHĐT ngày 23/9/2024.

Ngoài ra, Bộ đã tiếp tục làm tốt vai trò là cơ quan đầu mối tổng hợp, chuẩn bị nội dung làm việc cho 26 Đoàn công tác của Thành viên Chính phủ theo Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định số 853/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2023 về phân công Thành viên Chính phủ chủ trì đơn đốc làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn. Trên cơ sở đó, Bộ đã xây dựng các báo cáo định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Về tham mưu xây dựng Báo cáo của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội XIV của Đảng về đánh giá 05 năm thực hiện Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển KTXH 05 năm giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan Thường trực Tổ Biên tập giúp việc cho Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội XIV của Đảng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng nội dung phục vụ các cuộc họp của Tiểu ban, với nhiều tư duy, giải pháp mới, đột phá, lấy phát triển để ổn định, thể hiện tầm nhìn chiến lược cho phát triển. Để phục vụ công tác xây dựng Báo cáo KTXH, Tổ Biên tập đã tổ chức các đoàn công tác của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội và của Thường trực Tổ Biên tập đi làm việc với các địa phương của các vùng: Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Tây Nguyên. Thường trực Tổ Biên tập đã tổ chức nhiều cuộc họp để từng bước hoàn thiện dự thảo Báo cáo Đánh giá 05 năm thực hiện Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển KTXH 05 năm 2026 - 2030 trình Hội nghị Trung ương 10. Trong đó, xác định quan điểm phát triển của giai đoạn 2026 - 2030 là phải có tư duy và tầm nhìn chiến lược, dài hạn, chủ động kiến tạo, đột phá phát triển, quyết định tương lai; lấy phát triển để duy trì ổn định, nắm bắt và hiện thực hóa các cơ hội, vượt qua thách thức, tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Phải đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để, khơi thông các điểm nghẽn, giải phóng mọi nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước. Trên cơ sở đó, xác định 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho giai đoạn 2026 - 2030 để hướng tới mục tiêu Chiến lược 10 năm là *đến năm 2030, nước ta là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao*, đưa đất nước vững bước tiến vào *Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam*.

Tại Hội nghị Trung ương 10, Trung ương đã thảo luận, đánh giá cao dự thảo Báo cáo Đánh giá 05 năm thực hiện Chiến lược phát triển KTXH 10 năm

2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển KTXH 05 năm 2026 - 2030. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, Tổ Biên tập đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Báo cáo. Hiện tại, Tổ Biên tập đã xin ý kiến các đồng chí nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng và hoàn thiện dự thảo Báo cáo KTXH để gửi xin ý kiến các đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở.

3. Về triển khai, điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; chỉ đạo, đôn đốc thúc đẩy thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công

3.1. Về việc tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công năm 2024

Giải ngân vốn đầu tư công đóng vai trò quan trọng, là động lực chính trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhận thức rõ điều này, ngay sau khi Quốc hội thông qua các Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán NSNN năm 2024 và số 105/2023/QH15 về phân bổ ngân sách trung ương (NSTW) năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình³³ Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2023.

Căn cứ quy định Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ³⁴ Báo cáo đánh giá bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023, tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024 và danh mục dự án sử dụng vốn NSTW năm 2024 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; hằng tháng, báo cáo Chính phủ về tình hình phân bổ, giải ngân và các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 tại các Phiên họp Chính phủ thường kỳ³⁵; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2023 sang năm 2024³⁶, trên cơ sở kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng ban hành văn bản số 5012/BKHĐT-TH ngày 28 tháng 6 năm 2024 thông báo danh mục dự án được kéo dài thời gian bố trí vốn, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024.

³³ Tờ trình số 911/TTr-BKHĐT ngày 28/11/2023.

³⁴ Báo cáo số 2446/BC-BKHĐT ngày 02/4/2024.

³⁵ Các Báo cáo: số 812/BC-BKHĐT ngày 31/01/2024, số 1505/BC-BKHĐT ngày 01/3/2024, số 2446/BC-BKHĐT ngày 02/4/2024, số 3307/BC-BKHĐT ngày 03/5/2024, số 4206/BC-BKHĐT ngày 31/5/2024, số 5301/BC-BKHĐT ngày 05/7/2024, số 6190/BC-BKHĐT ngày 03/8/2024, số 7140/BC-BKHĐT ngày 06/9/2024, số 8144/BC-BKHĐT ngày 06/10/2024, số 9241/BC-BKHĐT ngày 08/11/2024.

³⁶ Văn bản số 4486/TTr-BKHĐT ngày 11/6/2024.

Trong quá trình triển khai kế hoạch, trước thực trạng tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm so với yêu cầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Chính phủ xây dựng chương trình³⁷, chuẩn bị nội dung³⁸, tổ chức Hội nghị trực tuyến của Thường trực Chính phủ với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong 06 tháng cuối năm 2024; tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành các Chỉ thị³⁹, Công điện⁴⁰ và ban hành các văn bản về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư vốn NSNN năm 2024⁴¹. Đồng thời, Bộ còn tham mưu Thủ tướng Chính phủ thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh vốn đầu tư công hằng năm tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương⁴². Trên cơ sở đó, Bộ đã chuẩn bị báo cáo và tham dự cuộc họp của các Tổ công tác; tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả hoạt động của các Tổ công tác⁴³.

Căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư công, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ⁴⁴ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁴⁵ điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

3.2. Về việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và bổ sung kế hoạch vốn năm 2024 cho các bộ, địa phương tương ứng với nguồn tăng thu NSTW năm 2022, 2023

Căn cứ Nghị quyết số 112/2023/QH15, Kết luận của Bộ Chính trị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ⁴⁶ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW từ dự phòng chung, dự phòng nguồn NSTW của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, giao dự toán và kế hoạch vốn NSTW năm 2024 cho các bộ, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án sử dụng từ nguồn tăng thu NSTW năm 2022 đã hoàn thiện thủ tục đầu tư; báo cáo Chính phủ trình

³⁷ Văn bản 5461/BKHĐT-TH ngày 11/07/2024.

³⁸ Các Báo cáo: số 5550/BC-BKHĐT ngày 15/07/2024, số 5551/BC-BKHĐT ngày 15/07/2024.

³⁹ Các Chỉ thị: số 12/CT-TTg ngày 21/4/2024, số 26/CT-TTg ngày 08/8/2024.

⁴⁰ Các Công điện: số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024, số 29/CĐ-TTg ngày 01/4/2024.

⁴¹ Các Công điện: số 02/CĐ-BKHĐT ngày 27/4/2024, số 03/CĐ-BKHĐT ngày 04/6/2024 và số 04/CĐ-BKHĐT ngày 07/8/2024; các văn bản: số 905/BKHĐT-TH ngày 28/08/2024, số 6468/BKHĐT-TH ngày 15/8/2024, số 405/BKHĐT-TH ngày 12/8/2024, số 3596/BKHĐT-TH ngày 10/5/2024, số 1160/BKHĐT-TH ngày 20/02/2024, số 623/BKHĐT-TH ngày 06/3/2024, số 6468/BKHĐT-TH ngày 15/8/2024.

⁴² Tờ trình số 7142/TTr-BKHĐT ngày 06/9/2024. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1006/QĐ-TTg ngày 19/9/2024.

⁴³ Báo cáo số 9241/BC-BKHĐT ngày 08/11/2024.

⁴⁴ Các Tờ trình: số 4786/TTr-BKHĐT ngày 19/6/2024, số 5324/TTr-BKHĐT ngày 08/7/2024 và số 6895/TTr-BKHĐT ngày 27/8/2024.

⁴⁵ Báo cáo số 1306/BC-CP ngày 01/11/2024.

⁴⁶ Các Tờ trình: số 172/TTr-CP ngày 20/4/2024 và số 452/TTr-CP ngày 17/9/2024.

Quốc hội về việc sử dụng dự phòng chung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025 tương ứng với nguồn tăng thu NSTW năm 2023 cho các dự án đầu tư công⁴⁷.

Đồng thời, trên cơ sở đề xuất của bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Bộ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ⁴⁸ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

3.3. Về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025

Thực hiện quy định của Luật Đầu tư công, theo chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành văn bản số 4488/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 6 năm 2024 hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ⁴⁹ để báo cáo Quốc hội⁵⁰ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 159/2024/QH15 về dự toán NSNN năm 2025 và Nghị quyết số 160/2024/QH15 về phân bổ NSTW năm 2025.

Trên cơ sở các Nghị quyết nêu trên của Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ⁵¹ ban hành các Quyết định số 1508/QĐ-TTg và số 154/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

3.4. Về xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ⁵² ban hành Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành văn bản số 6555/BKHĐT-TH ngày 16 tháng 8 năm 2024 hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ⁵³ thông báo mức vốn đầu tư công dự kiến NSNN giai đoạn 2026 - 2030 để làm cơ sở cho các bộ, cơ

⁴⁷ Tờ trình số 342/TTr-CP ngày 25/6/2024.

⁴⁸ Các Tờ trình: số 201/TTr-BKHĐT ngày 26/3/2024, số 202/TTr-BKHĐT ngày 26/3/2024, số 517/TTr-BKHĐT ngày 30/7/2024, số 828/TTr-BKHĐT ngày 08/11/2024.

⁴⁹ Tờ trình số 6781/TTr-BKHĐT ngày 25/8/2024.

⁵⁰ Báo cáo số 610/BC-CP ngày 15/11/2024.

⁵¹ Tờ trình số 888/TTr-BKHĐT ngày 26/11/2024.

⁵² Tờ trình số 5879/TTr-BKHĐT ngày 25/7/2024.

⁵³ Tờ trình số 7918/TTr-BKHĐT ngày 29/9/2024.

quan trung ương và địa phương thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dự kiến thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

Thực hiện quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 974/2020/UBTVQH14 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030⁵⁴.

4. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và đổi mới sáng tạo

4.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh

Nhận thức được môi trường đầu tư kinh doanh là trụ cột quan trọng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và mọi thành phần kinh tế phát triển, xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là nhiệm vụ rất quan trọng, với vai trò là cơ quan tham mưu cho Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, an toàn cho nhà đầu tư và doanh nghiệp, ngay từ đầu năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 nhằm mục tiêu: Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, định kỳ 6 tháng⁵⁵ và cả năm, Bộ nghiên cứu và xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết trình Chính phủ. Nhằm phổ biến, quán triệt những nội dung trọng tâm của Nghị quyết số 02/NQ-CP, trao đổi về kết quả và bài học kinh nghiệm trong cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh, thảo luận các vấn đề của doanh nghiệp và những đề xuất, kiến nghị liên quan đến việc triển khai Nghị quyết trong tình hình mới, vào ngày 29 tháng 02 năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức Hội nghị

⁵⁴ Các Tờ trình: số 8505/TTr-BKHĐT ngày 15/10/2024 và số 9661/TTr-BKHĐT ngày 25/11/2024.

⁵⁵ Các văn bản: số 4955/TTr-BKHĐT ngày 26/6/2024, số 4956/BC-BKHĐT ngày 26/6/2024, số 4957/BC-BKHĐT ngày 26/6/2024.

“Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP: Cải cách tạo điểm tựa thúc đẩy phát triển doanh nghiệp” với sự tham gia của các chuyên gia kinh tế, đại diện các cơ quan, Bộ ngành, Viện nghiên cứu, đại diện các Hiệp hội, doanh nghiệp.

Trong năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã: (i) Xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới⁵⁶, Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁵⁷, Nghị định số 45/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa⁵⁸, Nghị định về hộ kinh doanh⁵⁹, Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước⁶⁰, Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp⁶¹, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, Nghị định về đăng ký doanh nghiệp⁶², Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn⁶³, Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp⁶⁴...; (ii) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện

⁵⁶ Văn bản số 3497/BKHĐT-PTDN ngày 08/5/2024.

⁵⁷ Văn bản số 4614/BKHĐT-QLKTTW ngày 14/6/2024.

⁵⁸ Văn bản số 2113/BKHĐT-QDNNVV ngày 22/3/2024.

⁵⁹ Tờ trình số 11111/TTr-BKHĐT ngày 29/12/2023; văn bản số 8037/BKHĐT-ĐKKD ngày 03/10/2024.

⁶⁰ Tờ trình số 4241/TTr-BKHĐT ngày 03/6/2024.

⁶¹ Tờ trình số 5129/TTr-BKHĐT ngày 02/7/2024.

⁶² Tờ trình số 8485/TTr-BKHĐT ngày 15/10/2024.

⁶³ Các văn bản: số 2496/BKHĐT-KTNN ngày 04/4/2024, số 6919/BKHĐT-KTNN ngày 28/8/2024 và Báo cáo số 8981/BC-BKHĐT ngày 30/10/2024.

⁶⁴ Tờ trình số 8485/TTr-BKHĐT ngày 15/10/2024.

chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025⁶⁵, Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần⁶⁶; (iii) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo rà soát ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh⁶⁷, Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025⁶⁸, Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong năm 2024⁶⁹, Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng KTXH⁷⁰, Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Báo cáo tình hình và kết quả triển khai Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030, Báo cáo tình hình thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ⁷¹...; (iv) Xây dựng văn bản hướng dẫn về tiêu chí rà soát, đánh giá tác động, cách thức xác định tên gọi của ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh⁷²; (v) Nghiên cứu, xây dựng Đề án “Đề xuất khung pháp luật đối với hộ kinh doanh nhằm tạo điều kiện cho hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ chế, chính sách thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp”⁷³; (vi) Nghiên cứu, xây dựng Đề án “Xây dựng cơ chế, chính sách hình thành và phát triển doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp quy mô lớn nhằm phát huy vai trò tiên phong trong một số ngành,

⁶⁵ Tờ trình số 4685/TTr-BKHĐT ngày 17/6/2024.

⁶⁶ Tờ trình số 2803/TTr-BKHĐT ngày 15/4/2024. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 17/2024/QĐ-TTg ngày 29/10/2024.

⁶⁷ Báo cáo số 1031/BC-BKHĐT ngày 06/02/2024.

⁶⁸ Văn bản số 7326/BKHĐT-PTDN ngày 12/9/2024.

⁶⁹ Văn bản số 10420/BC-BKHĐT ngày 18/12/2024.

⁷⁰ Văn bản số 10264/BKHĐT-QLKTTW ngày 13/12/2024.

⁷¹ Báo cáo số 10402/BKHĐT-QLKTTW ngày 17/12/2024.

⁷² Văn bản số 3331/BKHĐT-QLKTTW ngày 03/5/2024.

⁷³ Tờ trình số 5569/TTr-BKHĐT ngày 16/7/2024. Hiện Bộ đang tiếp tục tiếp thu, hoàn thiện Đề án theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ.

lĩnh vực quan trọng, có lợi thế cạnh tranh và khả năng dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ”, Đề án “Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước nhằm mục tiêu quản lý, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ doanh nghiệp”⁷⁴, Đề án “Nghiên cứu, đề xuất việc thành lập Ủy ban Năng suất quốc gia”⁷⁵; (vii) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương cho nghiên cứu sửa đổi Luật Doanh nghiệp, trong đó, đề quy định rõ hơn trách nhiệm, cách thức thực hiện, thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp; (viii) Xây dựng Báo cáo nghiên cứu hoàn thiện khung khổ pháp lý về cá nhân kinh doanh⁷⁶...

4.2. Về công tác hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh

Trong xu thế phát triển mới về kinh doanh bền vững, năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động huy động nguồn lực từ ESCAP, USAID, UNDP triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các mô hình kinh doanh xanh, tuần hoàn, bao trùm. Các khuôn khổ hợp tác này đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, cụ thể: Xây dựng 03 bộ công cụ đo lường mức độ sẵn sàng áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn, ESG, kinh doanh bao trùm (IB) trong doanh nghiệp; Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức về kinh doanh bền vững, kinh doanh tác động và hỗ trợ kỹ thuật cho khoảng 4000 doanh nghiệp; Hình thành mạng lưới tư vấn kinh doanh tác động với hơn 100 thành viên; Tiếp tục triển khai Sáng kiến ESG Việt Nam, qua 03 năm 2023 - 2025, lũy kế đến nay, có gần 400 doanh nghiệp tham gia...

Với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội chủ động triển khai chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như huy động nguồn lực quốc tế để tập trung vào một số hoạt động và đạt được những kết quả cụ thể: (i) Triển khai đào tạo trực tiếp cho gần 14.200 doanh nghiệp từ các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, các Tổ chức quốc tế, cũng như từ nguồn đối ứng của doanh nghiệp; (ii) Phối hợp với Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) xây dựng, triển khai các khóa đào tạo chuyên sâu 03 ngày cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch, nông nghiệp, công nghiệp tại 27 tỉnh, thành phố; (iii) Tư vấn chuyên sâu cho khoảng 440 doanh nghiệp (*khoảng 40.000 giờ công chuyên gia*) nhằm xây dựng và triển khai lộ trình chuyển đổi số, hỗ trợ ứng dụng công nghệ cải tiến áp dụng vào quy trình quản trị, sản xuất của doanh nghiệp; (iv)

⁷⁴ Các Tờ trình: số 5570/TTr-BKHĐT ngày 16/7/2024 và số 8028/TTr-BKHĐT ngày 03/10/2024.

⁷⁵ Tờ trình số 10392/TTr-BKHĐT ngày 17/12/2024.

⁷⁶ Tờ trình số 10358/TTr-BKHĐT ngày 16/12/2024.

Cung cấp, đăng tải các công cụ, các tài liệu, video đào tạo, các gói hỗ trợ chuyển đổi số trên Cổng thông tin <https://digital.business.gov.vn>, thu hút trên 2 triệu lượt truy cập; các tài liệu, báo cáo, video đào tạo, thông tin giải pháp đạt khoảng 32.000 lượt tải sử dụng; gần 5.500 doanh nghiệp đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số trên Cổng Thông tin doanh nghiệp...

Trước tình hình doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thực hiện theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giảm thêm 02% lãi suất cho vay. Kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2023, Quỹ Phát triển doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa đã công bố mức lãi suất cho vay ngắn hạn là 1,2%/năm, lãi suất cho vay trung và dài hạn là 4,4%/năm.

Trong năm 2024, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đã mở rộng ký Hợp đồng khung cho vay gián tiếp với 03 Ngân hàng thương mại là Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank), tăng 50% số ngân hàng hợp tác với Quỹ so với năm 2023. Đến nay, đã có 09 Ngân hàng thương mại ký thỏa thuận hợp tác với Quỹ trong hoạt động cho vay gián tiếp. Ngoài ra, Quỹ cũng đang tập trung nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quy chế cho vay trực tiếp của Quỹ và hoàn thiện khung khổ pháp lý để triển khai hoạt động cho vay trực tiếp.

4.3. Về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan tích cực nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Thực hiện phân công của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã⁷⁷ và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 hướng dẫn một số điều của Luật Hợp tác xã (sửa đổi)⁷⁸. Nghị định hướng dẫn đã cụ thể hóa các quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2023 nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thuận lợi; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp; nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; hướng đến phát huy bản chất, nguyên tắc, giá trị tốt đẹp của mô hình hợp tác xã; qua đó thúc đẩy các tổ chức kinh tế tập thể phát triển năng động, hiệu quả, bền vững; xây dựng hệ sinh thái các tổ chức kinh tế hợp

⁷⁷ Tờ trình số 2335/TTr-BKHĐT ngày 28/3/2024, văn bản số 4188/BKHĐT-ĐKKD ngày 31/5/2024.

⁷⁸ Tờ trình số 2385/TTr-BKHĐT ngày 31/3/2024, Báo cáo số 4070/BC-BKHĐT ngày 28/5/2024 và Báo cáo số 6168/BC-BKHĐT ngày 02/8/2024.

tác mạnh, giúp nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của các thành viên và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Bên cạnh đó, Bộ đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể⁷⁹; chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành liên quan⁸⁰ tổ chức các Đoàn công tác kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, cơ chế chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tại 06 tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu và Ninh Thuận từ ngày 16 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 10 năm 2024⁸¹.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, Tổng Thư ký Quốc hội có Thông báo số 2107/TB-TTKQH kết luận, đề nghị Chính phủ khẩn trương xây dựng và hoàn thiện trình Quốc hội về: (1) Thí điểm thành lập liên đoàn hợp tác xã; (2) Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên phạm vi toàn quốc; (3) Chủ trương xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể, trong đó có việc xử lý dứt điểm nợ của các hợp tác xã. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 25 tháng 4 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký báo cáo⁸² gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc triển khai 03 nhiệm vụ nêu trên, trong đó đề xuất kế hoạch thực hiện cụ thể đối với từng nhiệm vụ.

Bộ cũng đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ tổ chức Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2024 với chủ đề “*Hoàn thiện chính sách hỗ trợ của nhà nước theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 - Động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn mới*” nhằm tăng cường giao lưu, kết nối giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác, thu thập thông tin, tháo gỡ khó khăn nhằm hoàn thiện thể chế. Trên cơ sở các kiến nghị của địa phương, ngày 19 tháng 8 năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6569/BKHĐT-KTHT trả lời các kiến nghị.

4.4. Về thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

Việt Nam hiện nổi lên như một nhân tố đầy tiềm năng trong ngành công nghiệp bán dẫn với nhiều lợi thế như vị trí chiến lược, cơ sở hạ tầng số ngày càng phát triển, người dân thành thạo công nghệ và lực lượng lao động trẻ dồi dào, có sức sáng tạo. Nắm bắt được cơ hội đó, Việt Nam đã và đang từng bước

⁷⁹ Các Quyết định: số 463/QĐ-TTg ngày 29/5/2024 và số 1485/QĐ-TTg ngày 29/11/2024.

⁸⁰ Ban Kinh tế Trung ương; các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

⁸¹ Trong Kế hoạch khảo sát năm 2024 có tỉnh Lạng Sơn nhưng không triển khai được do Lạng Sơn là một trong các tỉnh chịu ảnh hưởng và thiệt hại sau cơn bão số 3 (bão Yagi).

⁸² Báo cáo số 179/BC-CP ngày 25/4/2024.

hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư; triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn chuỗi cung ứng toàn cầu trong ngành bán dẫn; tìm kiếm và thúc đẩy các giải pháp công nghệ để hỗ trợ, phát triển và lan tỏa.

Năm 2024 đã đánh dấu sự kiện lần đầu tiên, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thay mặt Chính phủ có chuyến công tác và làm việc với các tập đoàn bán dẫn hàng đầu tại Hoa Kỳ. Qua chuyến làm việc, Hoa Kỳ thống nhất hỗ trợ Việt Nam trong đào tạo, nâng cao năng lực về bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đây cũng là hai lĩnh vực Việt Nam chủ trương tập trung xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu trong tương lai, đồng thời nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển trong dài hạn. Cũng trong chuyến công tác và làm việc này, cuộc họp Đối thoại kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ lần thứ nhất đã được tổ chức dưới sự đồng chủ trì của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng và Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Tại cuộc đối thoại, hai bên đã trao đổi thẳng thắn để đưa ra những giải pháp cụ thể trong 05 lĩnh vực: Thiết lập hợp tác xây dựng hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn; hợp tác về năng lượng và khoáng sản chủ chốt; hợp tác về môi trường kinh doanh; thúc đẩy thu hút và duy trì đầu tư chất lượng cao/kiểm soát xuất khẩu chiến lược; hợp tác hạ tầng công nghệ thông tin chủ chốt và an ninh mạng.

Đầu tháng 12 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã có cuộc tiếp ông Jensen Huang, Chủ tịch, Tổng giám đốc Tập đoàn NVIDIA. Thủ tướng Chính phủ và chủ tịch NVIDIA đã chứng kiến lễ ký Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Tập đoàn NVIDIA về hợp tác thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển về trí tuệ nhân tạo (AI) của NVIDIA và Trung tâm Dữ liệu AI tại Việt Nam. Đây là dấu mốc quan trọng cho sự khởi đầu quan hệ hợp tác chiến lược giữa Việt Nam với Tập đoàn NVIDIA, việc hợp tác thành công với các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới như NVIDIA trong nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có vai trò cốt lõi, giúp Việt Nam khai thác tối đa tiềm năng của AI để định hình tương lai công nghệ, hiện thực hóa các mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

Ngoài ra, trong năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã: **(i)** Phối hợp các bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 với mục tiêu đào tạo 50 nghìn kỹ sư đến năm 2030” tại Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024⁸³, thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Quyết định số 791/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2024; **(ii)** Trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định

⁸³ Tờ trình số 4068/TTr-BKHĐT ngày 05/6/2024, Báo cáo số 6857/BC-BKHĐT ngày 27/8/2024.

số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2020 quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; **(iii)** Tham gia tích cực góp ý vào dự thảo nội dung Luật Thủ đô, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến tài sản công, đẩy mạnh phát triển ngành vi mạch, bán dẫn, khoa học công nghệ...

5. Về đầu tư trực tiếp nước ngoài và quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, tính đến hết tháng 11 năm 2024, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng khá, tổng vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần đạt gần 31,4 tỷ USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó, có nhiều dự án tăng vốn quy mô lớn trong các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 21,68 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2023. Việc dự án tăng vốn cũng như vốn thực hiện tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài rất tin tưởng vào môi trường, chính sách đầu tư của Việt Nam nên đã đẩy mạnh hoạt động đầu tư, đẩy mạnh giải ngân cũng như mở rộng quy mô các dự án hiện hữu. Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2024 vẫn gặp nhiều khó khăn thì đây là tín hiệu tốt cho thấy khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vẫn duy trì tốt hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tính đến hết tháng 11 năm 2024, các dự án đầu tư nước ngoài ước tính đã giải ngân được khoảng 21,68 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2023, đây cũng là con số giải ngân cao kỷ lục giai đoạn 2019 - 2024.

Trong năm 2024, Bộ đã tập trung theo dõi, tổng hợp, nghiên cứu các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài, xúc tiến đầu tư và tổng hợp thông tin. Cụ thể, Bộ đã: **(i)** Tham mưu Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư⁸⁴; **(ii)** Chủ trì xây dựng, trình Ban cán sự đảng Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế⁸⁵; **(iii)** Xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình đầu tư ra nước ngoài năm 2023⁸⁶, tình hình đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024⁸⁷; **(iv)** Xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam⁸⁸; **(v)** Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, cập nhật các điều kiện tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài⁸⁹; **(vi)** Xây dựng Báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện

⁸⁴ Tờ trình số 803/TTr-CP ngày 22/11/2024.

⁸⁵ Tờ trình số 531-TTr/BCSD ngày 04/11/2024.

⁸⁶ Văn bản số 3793/BKHĐT-ĐTNN ngày 17/5/2024.

⁸⁷ Báo cáo số 4968/BC-BKHĐT ngày 26/6/2024.

⁸⁸ Văn bản số 4273/BKHĐT-ĐTNN ngày 04/6/2024.

⁸⁹ Văn bản số 2878/BKHĐT-ĐTNN ngày 17/4/2024.

Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 gửi Ban Kinh tế Trung ương...

Về quản lý nguồn vốn ODA, trong năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tập trung nghiên cứu và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xác định cơ quan chủ quản của doanh nghiệp vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài. Nghị định sửa đổi được ban hành nhằm tháo gỡ vướng mắc trong việc xác định cơ quan chủ quản các dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi do Công ty con của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nắm giữ 100% vốn điều lệ làm chủ đầu tư.

Ngoài ra, Bộ đã: (i) Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 248/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2024 kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi⁹⁰; (ii) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình vận động, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP⁹¹; (iii) Hoàn thiện Báo cáo đánh giá giữa kỳ Đề án “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025”⁹²; (iv) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 19 đề xuất dự án ODA, vốn vay ưu đãi, điều chỉnh 05 đề xuất dự án và 01 thỏa ước viện trợ theo quy định tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP và Nghị định số 20/2023/NĐ-CP...

6. Về công tác quản lý quy hoạch

Qua 05 năm triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã có sự thống nhất cao về nhận thức, quyết tâm, chủ động, quyết liệt, mạnh mẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng” nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch. Các quy hoạch được lập thời kỳ 2021 - 2030 đã bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Chiến lược phát triển KTXH của đất nước giai đoạn 2021 - 2030 với

⁹⁰ Văn bản số 1984/BKHĐT-KTĐN ngày 20/3/2024.

⁹¹ Báo cáo số 2978/BC-BKHĐT ngày 19/4/2024.

⁹² Văn bản số 8821/BKHĐT-KTĐN ngày 24/10/2024.

quan điểm phát triển có trọng tâm, trọng điểm và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững tài nguyên. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia được thực hiện theo cách tiếp cận và phương pháp mới; đến nay đã cơ bản được hoàn thành, từng bước phát huy kết quả tích cực vào thực tiễn và tạo ra các cơ hội mới, không gian mới với giá trị mới cho quốc gia, vùng, địa phương.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản gửi các Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và chất lượng các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁹³. Bên cạnh đó, Bộ cũng có các văn bản hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh⁹⁴, hướng dẫn cập nhật thông tin và cơ sở dữ liệu về hồ sơ quy hoạch lên Cổng thông tin quy hoạch quốc gia⁹⁵.

Về triển khai lập quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch 06 vùng⁹⁶, các quy hoạch đều đã được tổ chức công bố theo quy định. Trên cơ sở đó, trong năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch của các vùng⁹⁷.

Về triển khai lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tính đến thời điểm hiện tại, đã có 62/63 tỉnh được phê duyệt. Sau khi được phê duyệt, tất cả các quy hoạch tỉnh đều đã được công bố theo quy định. Để triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, các địa phương đang xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện quy hoạch, gửi lấy ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ban hành. Đối 01/63 quy hoạch tỉnh còn lại (*Thành phố Hồ Chí Minh*) hiện đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

⁹³ Các văn bản: số 2703/BKHĐT-QLQH ngày 11/4/2024, số 6274/BKHĐT-QLQH ngày 07/8/2024 và số 8542/BKHĐT-QLQH ngày 16/10/2024.

⁹⁴ Văn bản số 2540/BKHĐT-QLQH ngày 05/4/2024.

⁹⁵ Văn bản số 3109/BKHĐT-QLQH ngày 24/4/2024.

⁹⁶ (1) Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long: Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022; (2) Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc: Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024; (3) Vùng Đồng bằng Sông Hồng: Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024; (4) Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung: Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024; (5) Vùng Tây Nguyên: Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04/5/2024; (6) Vùng Đông Nam Bộ: Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04/5/2024.

⁹⁷ (1) Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long: Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07/7/2023; (2) Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc: Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 11/10/2024; (3) Vùng Đồng bằng Sông Hồng: Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 11/10/2024; (4) Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung: Quyết định số 1281/QĐ-TTg ngày 29/10/2024; (5) Vùng Tây Nguyên: Quyết định số 1377/QĐ-TTg ngày 06/11/2024; (6) Vùng Đông Nam Bộ: Quyết định số 1325/QĐ-TTg ngày 04/11/2024.

Trong năm qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng chủ trì xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch⁹⁸ và tiếp tục nghiên cứu nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin quốc gia về quy hoạch để cho phép các bộ, ngành, địa phương cập nhật hồ sơ quy hoạch sau khi đã hoàn thiện theo quyết định hoặc văn bản phê duyệt qua môi trường mạng; chủ trì xây dựng, trình Chính phủ⁹⁹ để báo cáo Quốc hội¹⁰⁰ về tình hình triển khai công tác quy hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

7. Về công tác thống kê

Bộ đã thực hiện tốt công tác thống kê, bảo đảm thông tin thống kê luôn chính xác, đầy đủ, kịp thời để phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành KTXH của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Bám sát tình hình để cập nhật kịch bản tăng trưởng kinh tế theo từng quý; biên soạn và phổ biến báo cáo tình hình KTXH hằng tháng, hằng quý đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng. Cung cấp số liệu thường xuyên và đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cập nhật kịch bản tăng trưởng kinh tế các quý năm 2024 theo yêu cầu. Biên soạn số liệu GDP, GRDP chính thức năm 2022, sơ bộ năm 2023; ước tính GDP, GRDP quý I, quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng năm 2024. Ước tính GRDP, GDP năm 2024 và cập nhật kịch bản tăng trưởng kinh tế 2024 - 2025 theo yêu cầu tại Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2025. Xây dựng và cập nhật kịch bản lạm phát năm 2024. Cung cấp hệ thống số liệu thống kê KTXH phục vụ xây dựng văn kiện Đại hội Đảng các cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Ngoài ra, Bộ đã: (i) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 484/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2024 về tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025¹⁰¹; (ii) Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình

⁹⁸ Tờ trình số 6867/TTr-BKHĐT ngày 27/8/2024 và các văn bản: số 9303/BKHĐT-QLQH ngày 11/11/2024, 10068/BKHĐT-QLQH ngày 06/12/2024.

⁹⁹ Văn bản số 7618/BKHĐT-QLQH ngày 10/9/2024.

¹⁰⁰ Báo cáo số 581/BC-CP ngày 30/9/2024.

¹⁰¹ Tờ trình số 2996/TTr-BKHĐT ngày 19/4/2024.

biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương¹⁰²; **(iii)** Trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê quốc gia¹⁰³; **(iv)** Tổ chức thành công cuộc Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024. Kết quả của cuộc Điều tra nhằm thu thập thông tin về dân số và nhà ở làm cơ sở để đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH thời kỳ 2021 - 2025, xây dựng chính sách, lập kế hoạch dân số và nhà ở phục vụ lập Kế hoạch phát triển KTXH thời kỳ 2026 - 2030; giám sát thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết và phục vụ cho công tác thống kê về dân số trên phạm vi cả nước và từng địa phương; **(v)** Phối hợp với Ủy ban Dân tộc tổ chức thành công cuộc Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng KTXH của 53 dân tộc thiểu số năm 2024 nhằm thu thập thông tin về dân số, điều kiện nhà ở của hộ dân tộc thiểu số và các điều kiện KTXH nhằm phản ánh thực trạng KTXH của 53 dân tộc thiểu số để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc phục vụ xây dựng và hoạch định chính sách phát triển KTXH cho các vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030, làm cơ sở cập nhật hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê về dân tộc thiểu số tại Việt Nam; **(vi)** Trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế¹⁰⁴; **(vii)** Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo kết quả kiểm kê, đánh giá thực chất tình hình các nguồn lực của nền kinh tế năm 2023¹⁰⁵; **(viii)** Xây dựng Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá về nông nghiệp, nông dân và nông thôn¹⁰⁶; **(ix)** Xây dựng Đề án nghiên cứu, thống kê biên soạn số liệu GDP loại hình kinh tế tập thể¹⁰⁷...

8. Các nội dung công tác khác

8.1. Về công tác Quốc hội

Trong kỳ báo cáo, Bộ đã: **(i)** Tổng hợp trả lời 137 kiến nghị của cử tri theo phân công của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ gửi đến Kỳ họp thứ 7 và thứ 8, kiến nghị của các đoàn đại biểu Quốc hội, các phiếu chất vấn của đại biểu Quốc hội gửi đến Lãnh đạo Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; **(ii)** Xây dựng Báo cáo kết quả trả lời và giải quyết kiến nghị cử tri tại

¹⁰² Tờ trình số 1610/TTr-BKHĐT ngày 06/3/2024, văn bản số 3938/BKHĐT-TCTK ngày 22/5/2024.

¹⁰³ Tờ trình số 8237/TTr-BKHĐT ngày 09/10/2024.

¹⁰⁴ Tờ trình số 4864/TTr-BKHĐT ngày 21/6/2024, Tờ trình số 5477/TTr-BKHĐT ngày 12/7/2024.

¹⁰⁵ Tờ trình số 6310/TTr-BKHĐT ngày 07/8/2024.

¹⁰⁶ Tờ trình số 7744/TTr-BKHĐT ngày 23/9/2024.

¹⁰⁷ Tờ trình số 10517/TTr-BKHĐT ngày 20/12/2024.

Kỳ họp thứ 7 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội¹⁰⁸; (iii) Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại các kỳ họp trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư gửi Quốc hội, đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 và 8¹⁰⁹; (iv) Xây dựng Báo cáo giải trình ý kiến đại biểu Quốc hội thảo luận ở tổ về Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, tình hình thực hiện kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH những tháng đầu năm 2024, dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 phục vụ đại biểu Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ tham gia thảo luận ở Hội trường tại Kỳ họp thứ 7 và 8¹¹⁰.

8.2. Về công tác quản lý đấu thầu

Trong năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tập trung và làm tốt công tác xây dựng, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản để triển khai thi hành Luật Đấu thầu (sửa đổi), cụ thể: Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu¹¹¹, Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực¹¹², Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và các biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất¹¹³ và 08 Thông tư hướng dẫn thực hiện các Nghị định này. Đồng thời, Bộ đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2024 về đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả triển khai Luật Đấu thầu.

Bên cạnh đó, Bộ đã tổ chức 04 Đoàn kiểm tra công tác đấu thầu tại các tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng và tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; xây dựng Báo cáo tình hình hoạt động đấu thầu năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ¹¹⁴...

Tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 11 năm 2024, số lượng thông báo mời thầu đấu thầu qua mạng đăng tải là 160.905 gói thầu trên tổng số 160.947 gói thầu đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh có thể áp dụng đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (*chiếm tỷ lệ 99,97%*),

¹⁰⁸ Các Báo cáo: số 7405/BC-BKHĐT ngày 16/9/2024 và số 7883/BC-BKHĐT ngày 27/9/2024.

¹⁰⁹ Các Báo cáo: số 3399/BC-BKHĐT ngày 04/5/2024 và số 7917/BC-BKHĐT ngày 29/9/2024.

¹¹⁰ Các Báo cáo: số 4041/BC-BKHĐT ngày 27/5/2024 và số 9062 BC-BKHĐT ngày 01/11/2024.

¹¹¹ Các văn bản: số 1339/BKHĐT-QLĐT ngày 26/02/2024 và số 1454/BKHĐT-QLĐT ngày 28/02/2024.

¹¹² Văn bản số 1336/BKHĐT-QLĐT ngày 26/02/2024.

¹¹³ Văn bản số 6666/BKHĐT-QLĐT ngày 22/8/2024.

¹¹⁴ Văn bản số 5173/BKHĐT-QLĐT ngày 03/7/2024.

tổng giá trị gói thầu đấu thầu qua mạng là 866.464 tỷ đồng chiếm 97,11% trên tổng giá trị các gói thầu đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh có thể áp dụng đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tỷ lệ đấu thầu qua mạng từ đầu năm đến nay vượt chỉ tiêu theo lộ trình đấu thầu qua mạng năm 2024 quy định tại khoản 8 Điều 97 Nghị định 24/2024/NĐ-CP.

8.3. Về Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG)

Bộ đã chủ trì: **(i)** Tham mưu Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua Nghị quyết số 111/2024/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các CTMTQG với 08 cơ chế, chính sách đặc thù¹¹⁵; **(ii)** Xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các CTMTQG¹¹⁶; **(iii)** Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 của 03 CTMTQG, thông báo dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện các CTMTQG năm 2025¹¹⁷; **(v)** Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2024 kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025¹¹⁸; **(vi)** Xây dựng Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025¹¹⁹; **(vii)** Trả lời kiến nghị, hướng dẫn các cơ quan trung ương, địa phương¹²⁰ thực hiện quy định về CTMTQG; **(viii)** Xây dựng các báo cáo hằng tháng báo cáo Chính phủ, Thường trực Chính phủ về tình hình thực hiện các CTMTQG, tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15¹²¹; **(ix)** Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các CTMTQG tại một số địa phương¹²²; **(x)** Tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với

¹¹⁵ Cụ thể: (i) phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên NSTW hằng năm; (ii) điều chỉnh dự toán NSNN, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSNN hằng năm; (iii) quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án phát triển sản xuất; (iv) sử dụng NSNN trong trường hợp giao chủ dự án tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện dự án phát triển sản xuất; (v) quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; (vi) ủy thác vốn của ngân sách địa phương qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; (vii) thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2024 - 2025; (viii) giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, đầu tư vốn hằng năm đối với dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

¹¹⁶ Các Tờ trình: số 3169/TTr-BKHĐT ngày 25/4/2024, số 4819/TTr-BKHĐT ngày 25/6/2024 và Báo cáo số 4820/BC-BKHĐT ngày 27/6/2024.

¹¹⁷ Tờ trình số 2334/TTr-BKHĐT ngày 11/4/2024, văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024; văn bản số 8924/BKHĐT-TCTT ngày 29/10/2024.

¹¹⁸ Văn bản số 3808/BKHĐT-TCTT ngày 20/5/2024.

¹¹⁹ Quyết định số 54/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 08/4/2024.

¹²⁰ Các bộ, cơ quan, địa phương: Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Long An, Vĩnh Long, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...

¹²¹ Các Báo cáo: số 4209/BC-BKHĐT ngày 31/5/2024, số 3302/BC-BKHĐT ngày 03/5/2024, số 2397/BC-BKHĐT ngày 01/4/2024, số 1473/BC-BKHĐT ngày 29/02/2024, số 767/BC-BKHĐT ngày 30/01/2024, số 6169/BC-BKHĐT ngày 02/8/2024, số 7116/BC-BKHĐT ngày 06/9/2024, số 8138/BC-BKHĐT ngày 04/10/2024, số 9102/BC-BKHĐT ngày 04/11/2024.

¹²² Các tỉnh: Bắc Kạn, Cao Bằng, Sơn La, Cà Mau, Bạc Liêu, Bình Thuận, Gia Lai, Hà Tĩnh, Quảng Bình,...

CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035¹²³, CTMTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030¹²⁴ và Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021 - 2025...

8.4. Công tác quản lý, phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế

Thực hiện công tác quản lý, phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã: *(i)* Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Khu công nghiệp, khu kinh tế¹²⁵; *(ii)* Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ giao thẩm quyền cho địa phương quyết định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp¹²⁶; *(iii)* Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan thẩm định các Đề án thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ, tỉnh Nam Định¹²⁷, Khu kinh tế phía Nam Hải Phòng¹²⁸, Đề án mở rộng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An, Đề án điều chỉnh ranh giới Khu kinh tế Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Đề án thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng; *(iv)* Thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư 30 dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Đến nay, cả nước có 27 dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.

Tính đến cuối năm 2024, cả nước đã có 447 khu công nghiệp đã thành lập với tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 134,6 nghìn ha, tạo ra quỹ đất công nghiệp đạt khoảng 93 nghìn ha. Trong số các khu công nghiệp đã được thành lập, có 304 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động với tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 91,8 nghìn ha, diện tích đất công nghiệp đạt khoảng 63,7 nghìn ha và 143 khu công nghiệp đang trong quá trình xây dựng với tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 42,8 nghìn ha, dự kiến tạo ra quỹ đất công nghiệp khoảng 29,3 nghìn ha trong thời gian tới. Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê của các khu công nghiệp cả nước đạt khoảng 51,8 nghìn ha, đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 55,6%. Trong số 304 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, đã có 278 khu công nghiệp đã vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (đạt tỷ lệ khoảng 91,4%), đáp ứng chỉ tiêu kế hoạch Quốc hội giao.

¹²³ Báo cáo số 2016/BC-HĐTĐNN ngày 20/3/2024.

¹²⁴ Báo cáo số 7943/BC-HĐTĐNN ngày 30/9/2024.

¹²⁵ Đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Thông báo số 473/TB-VPCP ngày 16/10/2024..

¹²⁶ Văn bản số 4390/BKHĐT-QLKKT ngày 07/6/2024.

¹²⁷ Báo cáo số 9021/BC-BKHĐT ngày 31/10/2024. Hiện Bộ đang hoàn thiện dự thảo Quyết định thành lập Khu kinh tế theo ý kiến của Bộ Tư pháp tại văn bản số 6760/BTP-PLDSKT ngày 22/11/2024.

¹²⁸ Báo cáo số 9443/BC-BKHĐT ngày 15/11/2024.

Lũy kế đến nay, các khu công nghiệp, khu kinh tế trên cả nước thu hút được trên 11,2 nghìn dự án đầu tư nước ngoài và 10,6 nghìn dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đạt lần lượt 292,9 tỷ USD và 3,21 triệu tỷ đồng; vốn đầu tư thực hiện tương ứng đạt khoảng 59% và 45,1%.

Các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn cả nước đã tạo việc làm cho khoảng 4,16 triệu lao động trực tiếp, trong đó tập trung chủ yếu tại các vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng sông Hồng.

8.5. Công tác thúc đẩy phát triển bền vững và tăng trưởng xanh:

Bộ đã báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ: *(i)* Thành lập Hội đồng Quốc gia về phát triển bền vững¹²⁹; *(ii)* Cam kết quốc gia về đổi mới trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững (SDGs)¹³⁰; *(iii)* Báo cáo Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam¹³¹; *(iv)* Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2023¹³²; *(v)* Tổ chức phiên họp toàn thể Hội đồng Quốc gia về phát triển bền vững vào ngày ngày 25 tháng 9 năm 2024; *(vi)* Ban hành Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2024 về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050¹³³; *(vii)* Xây dựng Hệ thống ngành kinh tế xanh quốc gia¹³⁴ phục vụ công tác theo dõi, đo lường mức độ xanh hóa của nền kinh tế; *(viii)* Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh năm 2023¹³⁵...

8.6. Công tác giám sát, thẩm định các dự án quan trọng quốc gia, các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các dự án khác

Thực hiện quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư, Bộ đã tổng hợp, xây dựng Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ¹³⁶. Bên cạnh đó, Bộ đã chủ trì xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về tình hình thực hiện Dự án hồ chứa nước Ka Pét, tỉnh Bình Thuận¹³⁷ và Dự án đường

¹²⁹ Tờ trình số 2421/TTr-BKHĐT ngày 20/4/2024. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 560/QĐ-TTg ngày 25/6/2024.

¹³⁰ Văn bản số 3817/BKHĐT-KHGDNTMT ngày 20/5/2024.

¹³¹ Văn bản số 2586/BKHĐT-KHGDNTMT ngày 08/4/2024.

¹³² Các văn bản: số 4857/BKHĐT-KHGDNTMT ngày 21/6/2024, số 5917/BKHĐT-KHGDNTMT ngày 26/7/2024.

¹³³ Tờ trình số 6735/TTr-BKHĐT ngày 22/8/2024.

¹³⁴ Văn bản số 3234/BKHĐT-KHGDNTMT ngày 26/4/2024.

¹³⁵ Văn bản số 2648/BKHĐT-KHGDNTMT ngày 10/4/2024.

¹³⁶ Văn bản số 9169/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 06/11/2024.

¹³⁷ Các Báo cáo: số 129/BC-CP ngày 05/4/2024 và số 224/BC-CP ngày 10/5/2024.

giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với Lâm Đồng và Ninh Thuận¹³⁸.

Trong năm 2024, Bộ đã hoàn thành công tác thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 02 CTMTQG¹³⁹ và 01 dự án quan trọng quốc gia¹⁴⁰; điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án quan trọng quốc gia¹⁴¹ và điều chỉnh đầu tư 01 dự án quan trọng quốc gia¹⁴². Ngoài ra, Bộ đã hoàn thành thẩm định 39 chương trình, dự án lớn thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

8.7. Công tác theo dõi, phát triển kinh tế các ngành, lĩnh vực

Trong năm 2024, Bộ đã thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp và phối hợp triển khai chiến lược phát triển các ngành công nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, cụ thể Bộ đã: *(i)* Xây dựng Báo cáo tình hình triển khai Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đề án kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025¹⁴³; *(ii)* Chủ trì thẩm định Chiến lược phát triển 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam¹⁴⁴, Chiến lược phát triển Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đến năm 2035, Chiến lược phát triển Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam¹⁴⁵; *(iii)* Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai Đề án “Phát triển một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”; *(iv)* Báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án rà soát tình hình sạt lở, sụt lún và đề xuất phương án hỗ trợ các địa phương đầu tư các dự án xử lý sạt lở, sụt lún vùng Đồng bằng sông Cửu Long¹⁴⁶; *(v)* Xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của dự án cụ thể và xử lý kiến nghị của các địa phương về hỗ trợ, khắc phục tình hình sạt lở, xâm nhập mặn, hạn hán, hậu quả của mưa bão, thiên tai...

8.8. Về công tác thanh tra:

Bám sát các nhiệm vụ trọng tâm được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ đã ban hành các kế hoạch thanh tra, kiểm tra và tổ chức triển khai các cuộc thanh tra theo chuyên đề tập trung vào hoạt động đầu tư đầu tư

¹³⁸ Báo cáo số 592/BC-CP ngày 02/10/2024.

¹³⁹ CTMTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, CTMTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030.

¹⁴⁰ Dự án tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

¹⁴¹ Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

¹⁴² Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

¹⁴³ Báo cáo số 2319/BC-BKHĐT ngày 28/3/2024.

¹⁴⁴ Văn bản số 5833/BKHĐT-KTCNDV ngày 24/7/2024.

¹⁴⁵ Văn bản số 7135/BKHĐT-KTCNDV ngày 06/9/2024.

¹⁴⁶ Văn bản số 9879/BKHĐT-KTNN ngày 29/11/2024.

công, việc chấp hành pháp luật về đầu tư... Theo đó, trong năm, Bộ đã thực hiện 09 cuộc thanh tra, kiểm tra (bao gồm: 04 cuộc thanh tra chuyên ngành¹⁴⁷, 01 cuộc thanh tra hành chính¹⁴⁸, 03 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập và 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật).

Qua kết luận thanh tra đối với 07 cuộc thanh tra chuyên ngành và 02 cuộc thanh tra hành chính ban hành trong năm 2024, đã yêu cầu đối tượng thanh tra xuất toán, thu hồi và giảm trừ khi thanh, quyết toán với tổng số tiền là: 146,75 tỷ đồng (trong đó: thu về ngân sách Trung ương là: 1,75 tỷ đồng, thu hồi về ngân sách địa phương là: 4,25 tỷ đồng, giảm trừ khi quyết toán là: 58,03 tỷ đồng, xử lý khác về mặt kinh tế: 87,72 tỷ đồng). Tính đến tháng ngày 15/12/2024, đã tiến hành đôn đốc, thu hồi về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư với số tiền 2,112 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 1,44 tỷ đồng.

8.9. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Trong năm 2024, Bộ đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết công việc nội bộ và đạt được một số kết quả nổi bật như: 100% các đơn vị phân văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản; Lãnh đạo Bộ đã thực hiện ký điện tử; áp dụng xác minh hai lớp đối với các Hệ thống nội bộ; tổ chức nhiều cuộc họp trực tuyến; các thông tin chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ, Đảng ủy, Công đoàn và các đơn vị được ứng dụng Hệ thống Quản lý thông tin tổng thể của Bộ... Bộ đã phát triển và sử dụng hiệu quả các nền tảng số của Bộ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số, phê duyệt Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Đề án chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2025 - 2030.

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp, Bộ đã hoàn thành hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của Bộ thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hệ thống đã được Tổ công tác liên ngành của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin. Triển khai kết nối Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của Bộ với Hệ thống của Chính phủ, đảm bảo tiếp nhận 100% thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp và chuyển cho các đơn vị liên quan để giải quyết; cung cấp dữ liệu mở công khai, miễn phí cho tất cả người dân và doanh nghiệp sử dụng trên Cổng dữ liệu của Bộ.

¹⁴⁷ Tại các tỉnh: Ninh Bình, Hải Dương, An Giang và Đắk Lắk.

¹⁴⁸ Tại Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành kiểm thử giao thức kết nối (API) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện chia sẻ dữ liệu đăng ký doanh nghiệp phục vụ cấp định danh điện tử cho tổ chức và tiến hành nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. Về công tác Đảng, đoàn thể, tổ chức cán bộ, cải cách hành chính, Văn phòng

1. Về công tác Đảng

Năm 2024, Đảng ủy cơ quan đã phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với Ban Cán sự Đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên các đơn vị thuộc Bộ thực hiện hiệu quả, toàn diện các chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát được ban hành.

Bên cạnh việc cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu của Trung ương và Đảng ủy Khối tới các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, Đảng ủy cơ quan phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ tổ chức có hiệu quả 10 hội nghị kết nối trực tuyến với các điểm cầu của Trung ương và của Đảng ủy Khối để phổ biến, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, hội nghị chuyên đề, hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng. Ngoài ra, đã cử hơn 180 lượt cán bộ chuyên trách công tác Đảng, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tham dự các hội nghị chuyên đề, tập huấn về công tác tuyên giáo, kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức, cán bộ do Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và các đơn vị liên quan tổ chức.

Năm 2024 tiếp tục đánh dấu sự phát triển trong công tác lý luận của các cấp ủy thuộc Đảng bộ cơ quan khi có đến 38 bài viết chính luận Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, 01 bài dự đạt giải Ba của Đảng ủy Khối và đạt giải C của Trung ương. Giải báo chí Búa liềm vàng tiếp tục ghi nhận đóng góp của Báo Đầu tư với 01 giải khuyến khích.

Đảng ủy cơ quan chỉ đạo các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các quy định, nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tích cực cụ thể hóa các quy định mới của Đảng vào công tác của đơn vị, tổ chức đảng như Quy định 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Cấp ủy các cấp đã triển khai đồng bộ việc nghiên cứu, học tập Chuyên đề năm 2024 “*Tăng cường tính tiên phong,*

*gương mẫu của cán bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan Trung ương”, mà trọng tâm là “**Giương mẫu giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống**”*

Tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*, Đảng ủy cơ quan đã chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt theo hướng thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm.

Trong năm 2024, Đảng bộ cơ quan có 54 quần chúng ưu được kết nạp vào Đảng, 57 đảng viên dự bị được công nhận chính thức theo quy định. Đảng ủy cơ quan đã làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho 54 đảng viên ra ngoài Đảng bộ, tiếp nhận 49 đảng viên.

2. Về công tác Đoàn thể

Năm 2024, Công đoàn Bộ đã phối hợp với các đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVCNLD) hăng say làm việc, sáng tạo và cống hiến; khơi dậy tình yêu đối với đất nước, lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ cha ông đã hy sinh vì độc lập, tự do; chia sẻ những khó khăn, thiệt thòi đối với những người khuyết tật, những người thiếu may mắn trong xã hội. Các hoạt động đoàn thể được tổ chức luôn gắn với nhiệm vụ chính trị của Bộ, Nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn Viên chức Việt Nam.

Một số hoạt động nổi bật của công tác đoàn thể trong năm qua có thể kể đến như:

- Tích cực triển khai các hoạt động xã hội, từ thiện như: **(i)** Tổ chức Đoàn thăm và tặng quà tết tại huyện Sốp Cộp tỉnh Sơn La; **(ii)** Thăm và tặng quà 02 gia đình liệt sỹ của Bộ tại Kim Liên, Hà Nội và Hưng Yên; **(iii)** Thăm và tặng quà 70 đồng chí thương binh và thân nhân gia đình liệt sỹ của Bộ đang công tác và đã nghỉ hưu; **(iv)** Tổ chức Chương trình về nguồn tại tỉnh Quảng Trị nhân kỷ niệm Ngày Thương binh, liệt sỹ 27/7, theo đó tổ chức lễ dâng hương tại Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang đường 9, Nghĩa trang Thành cổ Quảng Trị và nghĩa trang huyện Triệu Phong, thăm và tặng quà cho 260 gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tặng Quỹ vì người nghèo huyện Vĩnh Linh và hỗ trợ tôn tạo công trình giao thông tại huyện Vĩnh Linh; **(v)** Tổ chức lễ dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang Vị Xuyên và

Đài tưởng niệm 468 Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; **(vi)** Tặng 70 suất quà cho các đồng chí thương bệnh binh và các học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; **(vii)** Tổ chức Đoàn đi thăm và tặng quà tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công tỉnh Phú Thọ; **(viii)** Tiếp tục chăm sóc, đỡ đầu 03 cháu mồ côi mẹ do Covid-19 của huyện Tân Kỳ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đến khi đủ 18 tuổi...

- Tổ chức các hoạt động, hội thi có ý nghĩa, gắn liền với các ngày lễ hoặc sự kiện quan trọng của đất nước, như: **(i)** Giải bóng đá giao lưu với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang; Giải thể thao 06 môn nhân kỷ niệm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; tổ chức Giải tennis, bóng đá, pickleball nhân kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; **(ii)** Tham gia Hội thi “Giới thiệu mô hình và thuyết trình ý tưởng cải cách hành chính” do Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức; **(iii)** Tổ chức cho các đoàn viên nữ du xuân nhân dịp Ngày Quốc tế phụ nữ (08/3); **(iv)** Tổ chức tọa đàm nhân Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); **(v)** Tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10); **(vi)** Các chương trình cho các cháu thiếu nhi con CBCCVCNLD nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi và Tết trung thu; tặng quà khen thưởng của Công đoàn Bộ cho con CBCCVCNLD đạt thành tích xuất sắc trong học tập...

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các hoạt động bảo trợ 08 nhóm yếu thế khuyết tật do Bộ bảo trợ; tích cực triển khai có hiệu quả Chương trình vì sự phát triển cộng đồng và Sáng kiến cây gậy trắng cho người mù Việt Nam, đến nay đã tặng 28.650 cây gậy trắng cho Hội người mù Việt Nam; tổ chức Chương trình mitting gặp gỡ các nhóm yếu thế nhân Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12) với chủ đề “*Lan tỏa giá trị, kết nối yêu thương*” cho gần 200 người khuyết tật.

- Kịp thời quan tâm, hỗ trợ gia đình đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn; thăm hỏi đoàn viên mắc bệnh hiểm nghèo; thăm hỏi các gia đình thương binh, thân nhân liệt sỹ đã và đang công tác tại Bộ.

3. Về công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy

Tính đến tháng 12/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có 23 đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước, gồm: 01 Tổng cục, 05 Cục, 17 Vụ và tương đương; giảm 02 Vụ so với nhiệm kỳ trước.

Trong năm 2024, Bộ tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL). Tính đến thời điểm hiện tại, Bộ có 27 đầu mối ĐVSNCL gồm: 05 ĐVSNCL thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, 02 ĐVSNCL thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 05 ĐVSNCL thuộc Tổng cục

Thông kê, 04 ĐVSNCL thuộc Cục thuộc Tổng cục và 11 ĐVSNCL thuộc Cục và tương đương. Bám sát chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Bộ đã xây dựng lộ trình sắp xếp, tổ chức lại một số đầu mối ĐVSNCL theo 02 giai đoạn đến năm 2025 và đến năm 2030.

Thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ và Hướng dẫn số 16-HD/BTCCTW ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ, Bộ đã triển khai thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Bộ trưởng, Thứ trưởng 02 giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031. Bên cạnh đó, Bộ cũng triển khai rà soát, phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Về công tác cán bộ, trong năm 2024, Bộ đã triển khai quy trình và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm 01 Thứ trưởng từ nguồn tại chỗ; điều động, bổ nhiệm 13 trường hợp, bổ nhiệm tại chỗ 02 trường hợp, tiếp nhận, bổ nhiệm 01 trường hợp, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý 10 trường hợp đối với các nhân sự thuộc diện Ban cán sự đảng quản lý.

Bên cạnh đó, Bộ đã thực hiện tuyển dụng 56 công chức mới vào làm việc tại các đơn vị thuộc Bộ; tiếp nhận, điều động, biệt phái, kết thúc biệt phái cho 44 trường hợp; tổ chức 23 lớp bồi dưỡng theo kế hoạch năm 2024 với tổng số hơn 1.500 học viên; cho phép/ cử nhiều lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; cử công chức tham gia các kỳ thi nâng ngạch tại các bộ, ngành, địa phương; bổ nhiệm công chức vào ngạch theo quy định...

Ngoài ra, trong năm, Bộ đã thực hiện thực hiện nâng lương thường xuyên cho 85 trường hợp, nâng lương trước thời hạn cho 32 trường hợp, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 13 trường hợp, nâng phụ cấp thâm niên nghề thanh tra, nhà giáo cho 35 trường hợp; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác cho cán bộ, công chức thuộc Bộ.

4. Về công tác Văn phòng

Hoàn thành tốt, có chất lượng các nhiệm vụ được giao; xây dựng, quản lý Chương trình công tác của Bộ bám sát Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các đề án, báo cáo lớn theo phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tính đến nay, Bộ đã cơ bản hoàn thành các đề án, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền giao.

Công cải cách thủ tục hành chính luôn được Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm và chỉ đạo sát sao; được thực hiện gắn liền với công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn liền với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.

Năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đánh giá tác động đối với 144 thủ tục hành chính trong 11 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa 20 thủ tục hành chính, trong đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung 19 thủ tục hành chính, bãi bỏ 01 thủ tục hành chính với tổng chi phí cắt giảm, đơn giản hóa là trên 3,3 tỷ đồng, đạt tỷ lệ cắt giảm bình quân 29,07%; xây dựng và ban hành 08 Quyết định công bố thủ tục hành chính với tổng số 112 thủ tục hành chính.

Công tác kế hoạch - tài chính, tài vụ được đổi mới phương thức thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kinh phí trong kế hoạch bảo đảm đúng quy định và kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ của cơ quan.

Năm 2024, Bộ đã tiếp nhận 72.386 văn bản đến (*trong đó có 6.213 văn bản chứa bí mật nhà nước*), phát hành 14.968 văn bản đi (*trong đó có 970 văn bản chứa bí mật nhà nước*), scan 74.326 văn bản, luân chuyển 85.293 lượt văn bản, sao y bản chính 821 văn bản chứa bí mật nhà nước đến. Bên cạnh đó, đã thực hiện photo và in ấn gần 1,8 triệu trang tài liệu phục vụ công tác điều hành.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, bộ phận lưu trữ cơ quan đã thu được 71,18 mét giá tài liệu; thu nhận 26 đề tài khoa học và 4,7 mét giá công văn đi của cơ quan Bộ; chỉnh lý tài liệu hoàn thiện 1.156 hồ sơ, tài liệu; sắp xếp, rà soát, đóng lưu khoảng 4,7 mét giá tập lưu công văn phát hành đi của Bộ... Hồ sơ, tài liệu sau khi chỉnh lý được thống kê, sắp xếp, bảo quản trên giá đúng tiêu chuẩn.

Cơ bản bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ CBCCVCNLD trong điều kiện kinh phí eo hẹp, cải tạo, sửa chữa các trụ sở cơ quan đã được triển khai, hoàn thành bảo đảm đúng kế hoạch được giao, an toàn, chất lượng, hiệu quả. Cảnh quan cơ quan xanh, sạch và có tính thẩm mỹ cao. Làm tốt công tác lễ tân, phục vụ tốt các cuộc họp, chuyển công tác, đoàn ra - đoàn vào của Lãnh đạo Bộ và các đơn vị.

5. Công tác thi đua - khen thưởng

Ngay từ đầu năm 2024, Bộ đã phát động trong toàn Ngành phong trào thi đua với chủ đề: *“Đoàn kết đồng lòng, kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững tập trung hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị năm 2024”* nhằm phát huy các mặt tích cực, kết quả đạt được, khắc

phục những mặt còn hạn chế, bất cập; đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm; kiên quyết, kiên trì, thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, tiếp tục khẳng định và nâng cao vị thế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu tổng hợp về xây dựng chính sách phát triển KTXH.

Công tác khen thưởng của Bộ được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích; bám sát về tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác, có nhiều tập thể, cá nhân đạt thành tích cao được đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành và địa phương có tác động lan tỏa, thúc đẩy cho phong trào thi đua đạt hiệu quả, chất lượng.

III. Đánh giá chung

Với vai trò là cơ quan tham mưu, tổng hợp về KTXH, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã luôn chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng các kịch bản tăng trưởng, tranh thủ tối đa thời cơ phục hồi và tạo động lực mới cho phát triển kinh tế đất nước.

Bên cạnh đó, Bộ đã kịp thời nghiên cứu, theo dõi, đánh giá và dự báo sát tình hình để từ đó tích cực tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các kịch bản phát triển phù hợp cũng như những giải pháp ứng phó kịp thời, giảm thiểu các tác động tiêu cực và đạt được mục tiêu kép trong phát triển KTXH. Các giải pháp được Bộ đưa ra đều là các giải pháp mạnh, có trọng tâm, đủ độ sâu và linh hoạt, phù hợp với yêu cầu trong ngắn hạn và trung hạn nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, liên kết vùng, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, và phát triển doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo định hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững gắn với tiến trình phục hồi xanh toàn cầu.

Đồng thời, Bộ đã làm tốt công tác tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, triển khai các biện pháp nhằm tiếp tục thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao; thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi, gia tăng niềm tin và khơi dậy tinh thần kinh doanh, tinh thần sáng tạo và bản lĩnh của doanh nghiệp; tiếp tục chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, cụ thể hóa các chính sách phát huy mô hình kinh tế mới (*kinh tế ban đêm, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn...*); phát huy vai trò tích cực trong công tác truyền thông, giải trình về định hướng điều hành chính sách và kết quả KTXH, qua đó góp phần đáng kể tạo đồng thuận xã hội, ổn định tâm lý thị trường; kịp thời tham mưu các giải pháp, cơ chế, chính sách góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, tận dụng tối đa thời cơ để phục hồi và phát triển.

IV. Tồn tại, hạn chế

- Một số nhiệm vụ yêu cầu về thời gian nghiên cứu, xử lý quá gấp, nên đôi khi chưa bảo đảm tiến độ và chất lượng văn bản ở mức cao nhất.

- Sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa một số bộ, cơ quan, địa phương, trong một số trường hợp còn chưa đầy đủ, kịp thời, chưa sát với diễn biến tình hình; công tác nghiên cứu, tham mưu xây dựng pháp luật, phản ứng chính sách trong một số trường hợp còn khó khăn, vướng mắc, chưa kịp thời; một số báo cáo, đề án trong chương trình công tác chưa đạt tiến độ đề ra.

- Khối lượng các đề án, báo cáo Bộ được giao thực hiện rất lớn nên vẫn còn có một số đề án, báo cáo hoàn thành chưa đúng hạn theo yêu cầu. Bên cạnh đó, một số đề án, báo cáo có nội dung mới, phức tạp, liên quan tới nhiều lĩnh vực cần phải lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan, nhưng việc trả lời góp ý, thẩm định của một số bộ, ngành lại chậm trễ cũng đã ảnh hưởng nhiều đến tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ của Bộ.

Phần thứ hai TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2025

Nhằm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua; khấn trương, kiên quyết, kiên trì khắc phục những mặt còn hạn chế, bất cập, quyết tâm nỗ lực hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục khẳng định, nâng cao hơn nữa vị trí, vai trò là cơ quan tham mưu tổng hợp, vai trò tiên phong trong xây dựng tầm nhìn phát triển của đất nước, đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm để bảo đảm thực hiện tốt chức năng tham mưu chiến lược, triển khai nhiều cải cách, đột phá phát triển kinh tế. Để làm được những điều đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt để hoàn thành các đề án, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kịp thời tham mưu giải pháp, chính sách phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển KTXH đã đề ra; tiếp tục chủ trì tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện các mục tiêu dài hạn, đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

2. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, đề ra các giải pháp cụ thể mới để triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về đổi

mới mô hình tăng trưởng, thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển kinh tế tư nhân, định hướng thu hút đầu tư nước ngoài, Cách mạng Công nghiệp 4.0, phát triển vùng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân.

3. Tập trung tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư dễ dàng gia nhập thị trường theo quy định của pháp luật.

5. Tập trung phát triển KTXH vùng và tăng cường liên kết vùng; tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình hành động của Chính phủ về phát triển KTXH các vùng và một số địa phương. Phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu quả hoạt động của các Hội đồng điều phối vùng; tổ chức các Hội nghị chuyên đề gắn với xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

6. Quyết liệt tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia; chủ động rà soát, phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để có giải pháp tháo gỡ hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, xử lý kịp thời theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn.

7. Tiếp tục rà soát cơ chế chính sách để kịp thời tham mưu điều chỉnh, xử lý những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quản lý đầu tư công, rà soát, sửa đổi theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả.

8. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê. Triển khai đúng tiến độ và có hiệu quả các nhiệm vụ của Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức thành

công cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025, chuẩn bị cho Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

9. Tiếp tục thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực của Tổ Biên tập giúp việc cho Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội XIV của Đảng.

10. Triển khai thực hiện đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng đối với các đề án, nhiệm vụ được giao, trong đó, tập trung vào một số đề án, nhiệm vụ trọng tâm như: **(i)** Sơ kết, đánh giá 02 năm tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng KTXH; sơ kết 03 năm việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; **(ii)** Tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ; **(iii)** Xây dựng Hệ thống ngành kinh tế xanh quốc gia, Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam; **(iv)** Xây dựng Báo cáo “Kết quả thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025”; **(v)** Đề án xây dựng và công bố mức sống tối thiểu hằng năm làm căn cứ xác định các chuẩn chính sách xã hội; **(vi)** Xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025; **(vii)** Xây dựng và triển khai bộ tiêu chí đánh giá kết quả công nghiệp hóa, hiện đại hóa cấp quốc gia, cấp ngành và địa phương; **(viii)** Xây dựng Đề án “Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn 2050”, Đề án “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030”, Đề án “Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045”; **(ix)** Hoàn thiện và trình Chính phủ các Nghị định: Nghị định sửa đổi, bổ sung/thay thế Nghị định số 114/2021/NĐ-CP và Nghị định số 20/2023/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Nghị định sửa đổi Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê và Nghị định số 100/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê; Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng BT; Nghị định viện trợ cho nước ngoài theo chỉ đạo của Chính phủ...; **(x)** Xây dựng Đề nghị xây dựng Luật Doanh nghiệp (sửa đổi).../.